

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 39/2026/HS-ST
Ngày 28 - 01 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hà Thị Hồng Thu

Bà Nguyễn Thúy Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Phương - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 1 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Lạng Sơn, Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Lạng Sơn tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 157/2025/HSST ngày 31 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2026/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Lê Công N, tên gọi khác: Không; sinh ngày 23 tháng 02 năm 2002, tại tỉnh Lạng Sơn; số CCCD: 020202001585, cấp ngày 14/02/2023; nơi thường trú và chỗ ở: Số E T, khối H, phường T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đăng K, sinh năm 1969 và con bà Hoàng Thị N1, sinh năm 1971; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 27/02/2025 bị Công an xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 06/QĐ-XPHC, với hình thức phạt cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; nhân thân: Ngày 02/9/2025 sử dụng trái phép chất ma túy, xả ra tại nhà số E T, khối H, phường T, tỉnh Lạng Sơn, Ngày 11/9/2025 Văn phòng cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 03/QĐ-XPHC, hình thức xử phạt chính: Phạt tiền 1.500.000 đồng. Ngày 02/7/2025 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị Tòa án nhân dân khu vực 2 - Bắc Ninh xử phạt 1 năm 02 tháng tù, tại Bản án số 113/2025/HSST ngày 27/10/2025; bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh L từ ngày 05/9/2025 đến nay (theo Lệnh bắt bị cáo để tạm giam số 1513/LB-VPCQCSĐT ngày 03/9/2025 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L), có mặt.

- Bị hại: Anh Triệu Quang H, sinh năm 1996; địa chỉ: Số B, phố H, phường Đ, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Vi Văn N2, sinh năm 1988; địa chỉ: Khu X, xã C, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Quốc H1, sinh năm 2002; địa chỉ: Khu A, xã T, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

+ Anh Đặng Duy L, sinh năm 1983; địa chỉ: Số A đường N, phường P, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Công N sau khi tìm hiểu và biết được việc đầu tư tiền ảo có khả năng sinh lời cao. Do không có tiền để đầu tư, Lê Công N đã lên kế hoạch thuê xe ô tô tự lái rồi đem đi bán lấy tiền đầu tư tiền ảo. Thông qua mạng xã hội Facebook, Lê Công N biết anh Triệu Quang H có hoạt động kinh doanh dịch vụ cho thuê xe ô tô tự lái nên đã chủ động liên hệ, đưa ra thông tin thuê xe để đi lại cá nhân. Tin tưởng lời trình bày của Lê Công N, anh Triệu Quang H đã đồng ý cho Lê Công N thuê xe ô tô biển số 12A - 229.20 nhãn hiệu KIA số loại CERATO, màu sơn trắng, thời gian thuê từ 3 đến 4 ngày, giá là 1.000.000 đồng/ngày, đặt cọc 15.000.000 đồng hoặc để lại một xe mô tô nếu không có tiền. Do không có giấy phép lái xe ô tô, Lê Công N đã thuê Nguyễn Quốc H1 điều khiển xe ô tô do Lê Công N thuê với giá 500.000 đồng/lượt. Sau khi thỏa thuận xong việc thuê xe, Lê Công N liên hệ anh Đặng Duy L nhờ tìm người mua chiếc xe ô tô biển kiểm soát 12A - 229.20. Lê Công N đưa ra thông tin chiếc xe là của mình và yêu cầu nhận trước 80.000.000 đồng, đồng thời hứa sẽ mua lại chiếc xe sau khi giải quyết xong việc. Do quen biết từ trước nên anh Đặng Duy L đồng ý mua chiếc xe. Ngày 12/3/2025 Lê Công N thuê xe ô tô biển số 12A - 229.20 của anh Triệu Quang H báo Nguyễn Quốc H1 đến nhận xe.

Lê Công N bảo Nguyễn Quốc H1 để lại xe mô tô biển số 12TA - 025.85 nhãn hiệu HONDA màu trắng - đen tại cửa hàng của anh Triệu Quang H làm tài sản đặt cọc thuê xe, nhưng Nguyễn Quốc H1 không biết việc này. Sau đó Nguyễn Quốc H1 lái xe ô tô đi Hà Nội giao cho Lê Công N và Lê Công N trực tiếp bán xe cho anh Đặng Duy L với giá 80.000.000 đồng, nhận tiền mặt. Lê Công N sử dụng số tiền bán xe này để đầu tư tiền ảo nhưng thua hết. Khoảng một tuần sau, Lê Công N chủ động liên hệ đề nghị anh Triệu Quang H trả lại xe mô tô biển số 12TA - 025.85 cho Nguyễn Quốc H1, anh Triệu Quang H đồng ý.

Để che giấu việc đã bán xe, Lê Công N nhiều lần đề nghị tiếp tục thuê xe và đã trả cho anh Triệu Quang H tổng cộng 13.000.000 đồng. Sau một thời gian Lê Công N không thể trả thêm tiền thuê xe, anh Triệu Quang H thấy chiếc xe đã bị tắt định vị, nhiều lần gọi điện thoại cho Lê Công N yêu cầu trả xe nhưng không liên lạc được. Nghi ngờ có điều bất thường, anh Triệu Quang H đã báo Vi Văn N2 là chủ sở hữu xe ô tô biển số 12A - 229.20 (do anh N2 giao xe cho

Triệu Quang H để kinh doanh dịch vụ cho thuê xe) đến cơ quan công an trình báo. Sau khi mua xe của Lê Công N, Đặng Duy L nhờ Lê Anh T gửi xe ô tô biển số 12A - 229.20 tại bãi xe Đ. Do không liên lạc được với Lê Công N để mua lại xe theo thỏa thuận, đến khoảng giữa tháng 5 năm 2025 khi được thông báo chiếc xe có liên quan đến vụ việc đang được công an tỉnh L xác minh, Đặng Duy L đã phối hợp làm việc và tự nguyện giao nộp xe ô tô cho cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh L.

Tại cơ quan điều tra, Lê Công N khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Ngoài ra, còn khai trong các ngày 20/02/2025 và 09/3/2025 cùng với thủ đoạn như trên, Lê Công N đã thuê xe ô tô của anh Triệu Quang H để bán lấy tiền đầu tư tiền ảo. Tuy nhiên, sau mỗi lần bán xe, Lê Công N đều mua lại và trả lại đầy đủ xe ô tô cho anh Triệu Quang H trước khi bị phát hiện, không gây thiệt hại về tài sản nên không xem xét, xử lý.

Kết luận định giá tài sản số 26/KL-HĐĐGTS ngày 26/5/2025 của Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Xe ô tô biển kiểm soát 12A - 229.20, nhãn hiệu KIA, số loại CERATO màu sơn trắng, định giá tại thời điểm tháng 3/2025, thời gian tiến hành khảo sát giá tháng 5/2025 có giá 486.333.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 90/CT-VKS-KV1 ngày 31 tháng 12 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Lạng Sơn đã quyết định truy tố bị cáo Lê Công N về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Công N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Bị hại anh Triệu Quang H vắng mặt tại phiên tòa, quá trình điều tra khai: Bản thân anh đã cho Lê Công N thuê xe nhiều lần, mỗi lần thuê từ 3 đến 4 ngày, tiền thuê là 1.000.000 đồng/ngày, các lần thuê xe trước Lê Công N đều trả tiền thuê đầy đủ, lần cuối là ngày 12/3/2025 khi đến hạn trả xe, Lê Công N đều đề nghị được thuê tiếp và đã chuyển trả tiền thuê. Do từ khoảng sau ngày 20/4/2025 Lê Công N không trả tiền thuê xe nữa, anh đã gọi điện thoại nhiều lần yêu cầu trả xe nhưng Lê Công N không trả xe, do vậy anh đã báo chủ xe là anh Vi Văn N2 để trình báo công an. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại xe ô tô biển kiểm soát 12A - 229.20 cho anh Vi Văn N2. Anh đã kiểm tra thấy xe không bị hư hỏng gì và Lê Công N đã thỏa thuận bồi thường, thanh toán tiền thuê xe đầy đủ, nay anh không yêu cầu bồi thường gì thêm và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lê Công N.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, quá trình điều tra khai: Anh Vi Văn N2 khai: Nguyễn Quốc H1 và Đặng Duy L đều khai nhận: Chiếc xe ô tô biển số 12A - 229.20 nhãn hiệu KIA số loại CERATO, màu sơn trắng là xe của anh mua vào tháng 3/2024, giấy chứng nhận đăng ký xe đứng tên anh. Do nhu cầu sử dụng xe ô tô của anh không nhiều nên từ tháng 7/2024 anh đã giao chiếc xe này cho Triệu Quang H (là em vợ) kinh doanh cho thuê xe ô tô tự lái. Ngày 12/5/2025 Triệu Quang H có thông tin cho anh về việc cho Lê Công N thuê xe từ ngày 12/3/2025 đến ngày 12/5/2025 vẫn chưa mang

xe về trả và không liên lạc được. Do nghi ngờ xe bị mang đi cầm cố nên anh đã đến cơ quan công an trình báo. Nay anh đã được trả lại xe, không hư hại gì, Lê Công N đã chủ động bồi thường, nên anh không có yêu cầu gì thêm và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lê Công N. Anh Nguyễn Quốc H1 khai: Năm 2021 anh đi nghĩa vụ quân sự thì quen biết với Lê Công N cùng đóng quân tại Trung đoàn 123. Từ khoảng tháng 02/2025 Lê Công N liên lạc và thuê anh làm lái xe đi từ Lạng Sơn đến thành phố Hà Nội và ngược lại; mỗi chuyến Lê Công N trả 500.000 đồng, lái xe về Hà Nội giao cho Lê Công N xong thì anh bắt xe khách về Lạng Sơn. Việc Lê Công N thuê xe đi đâu, làm gì anh không biết, Lê Công N đã trả tiền công lái xe cho anh đầy đủ nên anh không có ý kiến gì. Anh Đặng Duy L khai: Khoảng cuối năm 2024 khi đang chơi điện tử tại quán điện tử ở Hà Nội, anh gặp và quen biết Lê Công N, cả hai có trao đổi số điện thoại cho nhau. Sau đó anh và Lê Công N có trao đổi mua bán xe ô tô biển số 12A - 229.20 vài lần, trao đổi bằng miệng, không lập giấy tờ, mỗi lần trao đổi mua bán xe Lê Công N đều yêu cầu nhận trước 1 khoản tiền và anh cũng đồng ý cho thời hạn để Lê Công N mua lại xe mà không yêu cầu trả thêm khoản tiền nào. Do thấy Lê Công N trao đổi mua bán chiếc xe ô tô trên nhiều lần nên anh nghĩ đó là xe của Lê Công N và hiện Lê Công N đã trả lại tiền đầy đủ nên anh không có yêu cầu bồi thường gì.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Công N phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 và Điều 56 của Bộ luật Hình sự; Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Công N từ 09 (chín) năm đến 10 (mười) năm tù, tổng hợp với hình phạt 1 năm 02 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số 113/2025/HSST ngày 27/10/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Bắc Ninh, buộc bị cáo Lê Công N phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án; về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có việc làm, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến, yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét; về vật chứng: Ngày 03/6/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã trả lại chiếc xe ô tô biển số 12A-229.20 cho anh Vi Văn N2 là chủ sở hữu hợp pháp, nay không xem xét; buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Trong phần lời nói sau cùng, bị cáo Lê Công N đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, nhưng trong quá trình điều tra đã có lời khai đầy đủ, không có yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin xử vắng mặt. Nên căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ

luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Về chứng cứ tài liệu trong vụ án được thu thập, bảo quản đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, nên các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai của bị cáo Lê Công N tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với Kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở xác định: Ngày 12/3/2025, tại cửa hàng cho thuê xe tự lái số B phố H, phường Đ, tỉnh Lạng Sơn, Lê Công N đã đưa ra thông tin gian dối thuê chiếc xe ô tô biển số 12A-229.20, nhãn hiệu KIA CERATO, màu sơn trắng của anh Triệu Quang H được định giá là 486.333.000 đồng để tự lái, nhưng sau khi thuê được xe lại mang bán lấy tiền sử dụng cá nhân hết. Với hành vi trên của Lê Công N có đủ căn cứ xác định bị cáo Lê Công N đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Lạng Sơn truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo Lê Công N gây ra là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh tại địa phương. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực, nhận thức được việc lừa dối để nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác để đem bán lấy tiền nhằm thỏa mãn nhu cầu đầu tư tài chính bất hợp pháp cho bản thân.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Công N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; chủ động bồi thường khắc phục thiệt hại cho bị hại và được bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt. Ngoài ra bị cáo có ông ngoại là ông Hoàng Đức K1 được Nhà nước tặng thưởng Huy chương chiến sĩ giải phóng, Huy chương kháng chiến Hạng Ba, Giấy khen đã có thành tích chiến đấu và phục vụ chiến đấu trong chống Mỹ cứu nước hạng Ba và có biên bản xác nhận ngoài hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; bà ngoại bị cáo là bà Hoàng Thị N3 được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất; ngoài ra, bản thân bị cáo được Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn (nay là phường T, tỉnh Lạng Sơn) tặng giấy khen do đã có tinh thần xung phong tình nguyện tham gia nghĩa vụ quân sự năm 2021. Do vậy Hội đồng xét xử cho bị cáo Lê Công N được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Lê Công N là người có nhân thân xấu, có 01 tiền sự chưa được xóa: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 06 ngày 27/02/2025 của Công an xã H, đã xử phạt bị cáo Lê Công N với hình thức cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

[7] Trên cơ sở xem xét, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, cần cách ly bị cáo Lê Công N ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và đảm bảo tính răn đe phòng ngừa chung. Ngoài ra, ngày 02/7/2025, bị cáo bị Tòa án nhân dân khu vực 2 - Bắc Ninh xử phạt 01 năm 02 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tại Bản án số 113/2025/HSST ngày 27/10/2025 đối với hành vi vi phạm bị cáo thực hiện vào tháng 07/2025, hành vi Trộm cắp tài sản này được bị cáo thực hiện sau khi thực hiện hành vi phạm tội đang bị xét xử. Nay cần tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt tại Bản án số 113/2025/HSST ngày 27/10/2025 để buộc bị cáo Lê Công N phải chấp hành chung hình phạt của cả hai bản án.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo Lê Công N không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và bị cáo đã tự thỏa thuận bồi thường xong. Nay bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về vật chứng: Xác nhận ngày 03/6/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã trả lại chiếc xe ô tô biển số 12A-229.20 cho anh Vi Văn N2 là chủ sở hữu hợp pháp.

[11] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa có phần quá nghiêm khắc nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét và quyết định.

[12] Đối với Nguyễn Quốc H1, được Lê Công N thuê điều khiển xe ô tô biển số 12A-229.20 do Lê Công N không có giấy phép lái xe, quá trình điều tra xác định Nguyễn Quốc H1 không biết việc Lê Công N thuê xe nhằm mục đích bán lấy tiền; còn đối với Đặng Duy L, do quen biết và tin tưởng Lê Công N nên đã đồng ý mua xe ô tô từ Lê Công N, không biết xe là tài sản của người khác, do đó không có căn cứ xem xét xử lý. Đối với số tiền Lê Công N chiếm đoạt được, bị cáo đã sử dụng chiếc điện thoại di động của mình truy cập vào trang Web đầu tư tiền ảo để thực hiện việc đầu tư nhưng bị cáo không nhớ địa chỉ trang Web nên không thu hồi được, còn chiếc điện thoại di động Lê Công N đã bán tại Hà Nội, không nhớ địa chỉ cụ thể, nên không thu giữ được.

[13] Ngày 05/9/2025, Lê Công N được xét nghiệm nhanh chất ma túy cho kết quả dương tính với cần sa. Lê Công N khai nhận khoảng đầu tháng 6/2025 đi làm thuê tại tỉnh Bắc Giang, trong quá trình đi dạo đã nhặt được 01 gói ma túy cần sa và cất giữ; đến ngày 02/9/2025 đã tự sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức hút tại nơi ở, không có người khác tham gia, không nhằm mục đích mua bán hay tổ chức sử dụng. Do không thuộc các trường hợp quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025), hành vi của

Lê Công N không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 03/QĐ-XPHC ngày 11/9/2025, xử phạt Nguyễn 1.500.000 đồng.

[14] Về án phí: Bị cáo Lê Công N là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; để điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[15] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 56 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 292; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Công N phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Công N 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 05/9/2025. Tổng hợp hình phạt 1 (một) năm 02 (hai) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số 113/2025/HSST ngày 27/10/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Bắc Ninh, buộc bị cáo Lê Công N phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 09 (chín) năm 02 (hai) tháng tù, được trừ đi thời gian bị tạm giữ từ ngày 11/7/2025 đến ngày 20/7/2025 (khi điều tra, giải quyết tội Trộm cắp tài sản).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Công N phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án xử vắng mặt, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND Khu vực 1 - Lạng Sơn;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- CQCSĐT Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng THADS Khu vực 1 - Lạng Sơn;
- Bị cáo, bị hại, NLQ;
- Lưu hồ sơ, Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Thanh